

Bản án số: **270/2021/HS-ST**

Ngày: 30 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Võ Thị Bời.

. Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 411/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Thông báo đòi ngày xét xử số 528/TB-TA ngày 17/12/2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Văn S**; sinh ngày 16/9/2000 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (chết) và bà Lê Thị S- sinh năm 1958; tiền án: 01- Bản án số 234/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Lê Văn S 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2020; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/7/2021. Có mặt.

2. **Phùng Quang T** (tên gọi khác: Cà rốt); sinh ngày 18/7/1997 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T- sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Tr- sinh năm 1957; vợ Phạm Thị Bích Đ- sinh năm 1995, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 144/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phùng Quang T 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2013. Bản án số 234/2015/HSST ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phùng Quang T 01 năm

03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/6/2021. Có mặt.

3. **Huỳnh Ngọc D** (tên gọi khác: Út mợ); sinh ngày 27/6/1996 tại Khánh Hòa; ĐKHKTT: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 6 PL, phường PH, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc N- sinh năm 1966 và bà Trần Thị T- sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định khởi tố bị can số 401/ĐCSHS ngày 19/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đối với Huỳnh Ngọc D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

- *Bị hại*: Phùng Thị H- sinh năm 1973; địa chỉ: 07/02 đường ĐVX, thôn VX, xã VT, thành phố N, Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 58 phút ngày 29/01/2021, Phùng Quang T điều khiển xe máy hiệu Exciter màu đen không rõ biển số chở theo Lê Văn S và Huỳnh Ngọc D, đi trên các tuyến đường thành phố N xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến địa chỉ 07/02 thôn VX, xã VT, thành phố N thì phát hiện cửa cổng nhà không khóa, quan sát trong sân nhà thấy có 01 túi xách màu đen đang treo trên xe máy của bà Phùng Thị H. Lúc này T điều khiển xe lên một đoạn cảnh giới để S và D đi vào trong sân nhà. S vào trong lấy trộm túi xách rồi cùng D bỏ chạy ra ngoài, lên xe máy T đang chờ sẵn bỏ chạy. Cả ba đi đến khu vực bờ kè VT, cùng nhau lục túi xách lấy được số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng), còn lại túi xách, chứng minh nhân dân và một số giấy tờ của bà H thì vứt tại chỗ. Số tiền này cả ba chia nhau sử dụng hết. Sau khi bị mất tài sản, bà H đến công an xã VT trình báo sự việc.

Tại Công văn số 340/HĐĐG ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N từ chối định giá 01 túi xách màu đen, kích thước khoảng (10x15)cm, với lý do không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Vật chứng thu giữ:

01 túi xách màu đen; 01 chứng minh nhân dân số 225555206 mang tên Phùng Thị H; 02 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên Phùng Thị H (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Bản Cáo trạng số 340/CT-VKSNT ngày 29 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang để xét xử Lê Văn S, Phùng Quang T và Huỳnh Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn S, Phùng Quang T và Huỳnh Ngọc D theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự đối với các bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn S, xử phạt Lê Văn S từ 15 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt Phùng Quang T từ 12 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt Huỳnh Ngọc D từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận khoảng 15 giờ ngày 29/01/2021, tại nhà số 07/02 thôn VX, xã VT, thành phố N, các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp 01 túi xách màu đen của bà Phùng Thị H, số tiền trộm cắp được trong túi xách là 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng). Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản trích xuất dữ liệu điện tử (hình ảnh camera), Biên bản làm việc, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 340/CT-VKSNT ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Lê Văn S, Phùng Quang T và Huỳnh Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo Lê Văn S là người đang có tiền án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 234/2020/HSST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N), chấp hành xong hình phạt ngày 04/12/2020 nên chưa được xóa án tích, do đó bị cáo S phạm tội lần này là tái phạm. Bị cáo Phùng Quang T có nhân thân xấu: Bản án số 144/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phùng Quang T 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2013; Bản án số 234/2015/HSST ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Phùng Quang T 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2016. Về nhân thân bị cáo Huỳnh Ngọc D: Ngày 19/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra Quyết định khởi tố bị can số 401 đối với Huỳnh Ngọc D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thể hiện bị cáo D có nhân thân xấu. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò, trách nhiệm của các bị cáo như nhau, đều trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo S thực hiện hành vi trộm cắp khi đang có tiền án, thể hiện sự coi thường pháp luật; các bị cáo T, D đều có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt, bị cáo S phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T, bị cáo D.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bà Phùng Thị H trình bày, trong túi xách của bà bị các bị cáo trộm cắp có số tiền là 60 triệu đồng. Nhưng ngoài lời khai của bà H, không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bà H là 60 triệu đồng, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về hành vi chiếm đoạt số tiền 60.000.000đ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo trộm cắp của bà Phùng Thị H số tiền 28 triệu đồng, tại phiên tòa bà H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H 28.000.000đ và có thỏa thuận số tiền mỗi bị cáo bồi thường. Do vậy buộc các bị cáo Lê Văn S, Phùng Quang T, Huỳnh Ngọc D phải liên đới bồi thường cho bà Phùng Thị H số tiền 28.000.000đ, cụ thể bị cáo Lê Văn S, Huỳnh Ngọc D mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà H 9.000.000đ, bị cáo Phùng Quang T phải bồi thường cho bà H 10.000.000đ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn S.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/7/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Quang T (tên gọi khác: Cà rốt).

Xử phạt bị cáo Phùng Quang T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/6/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Ngọc D (tên gọi khác: Út mơ).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc:

Bị cáo Lê Văn S bồi thường cho bà Phùng Thị H 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Bị cáo Phùng Quang T bồi thường cho bà Phùng Thị H 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Bị cáo Huỳnh Ngọc D bồi thường cho bà Phùng Thị H 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Các bị cáo Lê Văn S, Phùng Quang T, Huỳnh Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); các bị cáo Lê Văn S, Huỳnh Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Phùng Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, của bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Các bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rực